TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

****Nguyên đơn***: ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu 5, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

****Bị đơn***: bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 5, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đơng sự đợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07tháng4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

   Ông **Nguyễn Văn V** và bà **Nguyễn Thị T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đơng sự:

***Về con chung**: ông V và bà T đều xác định co 03 con chung là Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Nguyễn Thị Thu T,

sinh năm 1998; hiện tại các con đã thành niên nên hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung theo biên bản thỏa thuận tự phân chia tài sản chung ngày 03/4/2023 đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

+ Giao cho ông Nguyễn Văn V được quyền trực tiếp sử dụng thửa đất; sử dụng và sở hữu các tài sản:

- Thửa đất số 45-A, tờ bản đồ số 13, diện tích 798m^2 trong đó có 300m^2 đất ở nông thôn và 498m^2 đất trồng cây lâu năm; tại khu 5 xã B (khu 9 cũ), huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 163739 do UBND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/9/2006, mang tên ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T.

- Tài sản gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng liền bếp diện tích 140m^2; 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 90m^2; 01 nhà bếp 30 m^2; 01 quán xây diện tích 30m^2 liền tường nhà hai tầng.

04 chiếc điều hòa cũ; 02 chiếc giường cũ; 01 chiếc phản gỗ; 01 chiếc Tivi hiệu Sam sung 50in cũ; 01 chiếc xe mô tô Future Neo BKS 19 L1- 330.63; 02 chiếc tủ nhôm cũ.

+ *Giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp sử dụng, sở hữu các tài sản:* 01 chiếc tủ nhôm hai buồng; 01 chiếc giường cũ; 02 chiếc đệm; 10 chiếc ghế hiệu Hòa Phát; 01 chiếc xe máy hiệu Trung Quốc BKS 19H8- 9809.

+ *Về thanh toán chênh lệch tài sản*: Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 500.000.000đ*(Năm trăm triệu đồng),* ông V đã thanh toán đủ và bà Thắm đã nhận đủ số tiền trên.

Ngoài ra hai bên không đề nghị giải quyết tài sản nào khác.

***Về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp:** ông V và bà T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm***: ông V nhận nộp cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000đ*(ba trăm nghìn đồng).* Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn V 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006193 ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí chia tài sản: Do hai bên đã thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trước khi Tòa án hòa giải do đó không phải chịu án phí.

3 .Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thanh Thuỷ;

-Chi cục THADS;

-Các đương sự;

-UBND xã B;

-Lưu HS-VP.

Thẩm phán

Lương Viết Tú